

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL IMPORT EXPORT AND BUSINESS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108475707

3. Ngày thành lập: 16/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà J3, Nhà khách Chính Phủ La Thành, 218 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa	5224
2.	Khai thác quặng sắt	0710
3.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molybden;	0722
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; Cho thuê động cơ, dụng cụ máy, thiết bị đo lường và điều khiển, máy móc công nghiệp và thương mại không kèm người điều khiển;	7730
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Phá dỡ	4311
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
10.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
13.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
15.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cho nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị; Cây trên trục cao tốc; Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ;	8130
16.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
17.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản (thủy sản tươi và đông lạnh); Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;	4632
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng;	7110
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Bán lẻ tranh, ảnh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; Bán lẻ kính đeo mắt; Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;	4773
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời;	4299
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép;	4641
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ trang sức; Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường; Bán buôn dụng cụ y tế;	4649
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299(Chính)
38.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
39.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán);	6619
40.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ bất động sản (gồm dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản);	6820
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng;	4390

45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng);	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;	4663
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Bán buôn dầu nhớt, mỡ nhớt, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác; Bán buôn khí dầu mỏ, khí butan, propan đã hóa lỏng;	4661
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất Nhà Nước cấm); Bán buôn cao su; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu và vécni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; + Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; + Bán buôn máy móc thiết bị, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); + Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; + Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; + Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; + Bán buôn máy móc, thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải; + Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; + Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	4610

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ THỊ PHƯƠNG	Thị tứ Bô Thời, Xã Hồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	030164000494	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
2	MAI DUY THÔNG	Số 20/05 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	031076002740	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

3	HOÀNG TẤT ĐẠT	Tổ dân phố 2, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000	111429522	
			Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000		
4	VĂN ĐÌNH CHIẾN	Số 873, phố Ngô Gia Tự, tổ 10A, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	C1608952	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/05/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030164000494

Ngày cấp: 14/12/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị tứ Bô Thời, Xã Hồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thị tứ Bô Thời, Xã Hồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội